



PHỤ LỤC II
CÔNG KHAI THIẾT BỊ, DỤNG CỤ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Thông báo số 846/TB-CDKTNTT, ngày 12/11/2025)

1. Nghề Cắt gọt kim loại

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Balance	1	
5	Bàn dập cóc (tay) VN	3	
6	Bàn giáo viên	2	
7	Bàn học sinh	51	
8	Bàn làm việc 0,48 x1	5	
9	Bàn mấp 0m4 - 0m6	2	
10	Bàn mấp 0m3 - 0m4	6	
11	Bàn mấp 1m - 1m5	1	
12	Bàn nguội sắt (Ghế theo bàn 2 cái/bàn)	16	
13	Bàn rà phẳng	2	
14	Bàn thợ GV 0,6x0,9x1m	1	
15	Bàn thợ HS 0,8x1x2,5m	8	
16	Bàn vi tính - Hòa Phát (Model BM 101)	12	
17	Bảng từ	2	
18	Bộ doa ống đồng	1	
19	Bộ đóng chữ	1	
20	Bộ đóng số	1	
21	Bộ dụng cụ dao cắt, đồ gá, dụng cụ đo cho máy phay CNC (29 món) - có danh mục riêng	1	
22	Bộ dụng cụ dao cắt, đồ gá, dụng cụ đo cho máy tiện CNC (15 món) - có danh mục riêng	1	
23	Bộ phần mềm CAD/CAM - VERO, Anh Quốc (Model VISI Machining) - gắn vô máy tính	22	
24	Bộ thực tập vận hành phay CNC - RenAn, Di Loan (Model TM-V16-Milling)	1	
25	Bộ thực tập vận hành tiện CNC - RenAn, Di Loan (Model TM-V16-Turning)	1	
26	Búa tạ các loại	3	
27	Cần cắt O-A GENERICO Mỹ	4	
28	Cần cắt O-A KOIKE MK200 Nhật	2	
29	Cần cắt O-A Nhật	6	
30	Cần đột (tay) EHOMA PR-1280 (Cần đột lỗ)	1	
31	Cần hàn O-A Nhật	12	
32	Cần hàn-cắt O-A PROWEID	5	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
33	Cảo 3 chấu	1	
34	Cảo 3 chấu 4"; 6" ; 8"	3	
35	Cảo C - 0.3m	2	
36	Cảo dài - 1.6m	4	
37	Chìa khóa miệng TQ (8 cái/bộ)	1	
38	Chìa khóa tube CROSSMAN (13 cái/bộ)	1	
39	Cỡ đo góc vạn năng MITUTOYO	1	
40	Cỡ đo ren hệ mét	4	
41	Compass đo ngoài MITUTOYO	1	
42	Compass đo trong MITUTOYO	1	
43	Compass MITUTOYO 0,2m	6	
44	Dao cắt ống 8mm	1	
45	Dao cắt ống tròn 2"	2	
46	Đầu phân độ máy phay Đài LOAN (Đầu chia độ máy phay BS-2)+ đầu phân độ Ø125	4	
47	Đe cắt các loại	39	
48	Đe tròn gánh 1,2m	2	
49	Đe phẳng 1mx2mx0,2m	2	
50	Đe rên các loại	12	
51	Đe thanh chữ nhật 0,1x0,05x4m	1	
52	Đe trụ d80x3m	2	
53	Đe trũng các loại	4	
54	Đồ gá cắt chếp hình IWATANI PC20 (Bộ cắt ghép hình)	1	
55	Đồ gá hàn ống MAC PS1F (Bộ định vị trí hàn MAC)	1	
56	Động cơ giảm tốc(ac 220v, 1/4hp)	0	
57	Đồng hồ Acetylene Nhật (Trạm hàn hơi Oxy - Acetylen)	4	
58	Đồng hồ CO2	3	
59	Đồng hồ đo lỗ sâu (MiTutoyo Nhật)	1	
60	Đồng hồ Oxy Nhật	5	
61	Đồng hồ so có đế từ (Đồng Hồ Nhật)	2	
62	Dưỡng Định hình (1-6,7-14)	6	
63	Ê tô máy hàm 100	2	
64	Ê tô máy hàm 160	1	
65	Ê tô máy hàm 200(Trung Quốc+vn)	4	
66	Ê tô song song (Việt nam)	22	
67	Étaux đứng	19	
68	Étaux xích (ống nước)	1	
69	Ghế dựa xoay co bọc nút	4	
70	Ghế học sinh	45	
71	Hệ thống mạng LAN - Trung Quốc (Cissco 24 port-Model CISCO SG95-24)	1	
72	Hệ thống máy nén khí Piston - Fusheng, TMT, Đài Loan (Model 111R)	1	
73	Hộp chữ 27 chữ	4	
74	Hộp đựng đồ nghề GV	4	
75	Hộp số 09 số	2	
76	Kèm bấm cua	2	
77	Kèm bấm thường	5	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
78	Kèm cắt 8"	3	
79	Kèm cộng lực 36"	1	
80	Kèm mở nhọn 8"	3	
81	Kèm mở phe	1	
82	Kèm răng 8"	6	
83	Kéo cần EHOMA 4SG-200 (Kéo cắt tay)	1	
84	Kéo cắt Tol	3	
85	Khóa lục giác (9 cây/bộ)	1	
86	Khoá vòng miệng 30mm (Trung Quốc)	8	
87	Khoá vòng miệng 24mm	6	
88	Khối D	1	
89	Khối V	1	
90	LCD Projector Mitsubishi XD 250U (kèm Con chip máy chiếu DMD)	1	
91	Mâm 4 châu Trung Quốc	10	
92	Mâm quay Máy Phay	1	
93	Màn chiếu tự động - Cissco, Trung Quốc (Model Electric Dalite)	1	
94	Mặt nạ hàn điện ĐL (nón)	9	
95	Máy bào ngang 0,35m Elliott (Anh)	2	
96	Máy bào ngang B650 (Việt Nam)	1	
97	Máy bơm hơi PUMASHP 3,7KW	1	
98	Máy cắt fibre, 1F HITACHI HU-14	1	
99	Máy cắt fibre, 3F	1	
100	Máy cắt găm (cầm tay) LX	2	
101	Máy cắt plasma PS60	1	
102	Máy cắt tôn (đạp chân) 0,9m	1	
103	Máy cắt tôn (thủy lực, 3F) DOM.DFH-5214 (Máy cắt dập thủy lực)	1	
104	Máy chiếu Projector Panasonic - Trung Quốc (Model PT-VX425N)	1	
105	Máy cưa nằm Washino (Nhật)	1	
106	Máy đào tạo phay điều khiển bằng máy tính (CNC)	1	
107	Máy đào tạo tiện điều khiển bằng máy tính (CNC)	1	
108	Máy đo biên dạng Swiff duo	1	
109	Máy gấp tôn (tay) 1,0m	1	
110	Máy gấp tôn (tay) DOMFHA DFN-U4816	1	
111	Máy hàn điểm đa năng CarSpotter	1	
112	Máy hàn điểm MC25	1	
113	Máy hàn điểm PTE18	1	
114	Máy hàn điện hồ quang WIM AC/DC 250	1	
115	Máy hàn điện hồ quang WIM AC200	4	
116	Máy hàn điện hồ quang WIM AC300	3	
117	Máy hàn MIG MW185	2	
118	Máy hàn MIG MW210	1	
119	Máy hàn MIG/MAG TA350 (Máy hàn điện trở hàn liên tục)	1	
120	Máy hàn TIG cầm tay IT140-Phong dù (Máy hàn khí bảo vệ)	1	
121	Máy hàn TIG TG300P	3	
122	Máy hàn TS 400	1	
123	Máy in Canon 3300	1	

AN TI
TR
10 Đ
NGUYỄN

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
124	Máy in HP M211D	1	
125	Máy khoan (cầm tay) BOSCH	3	
126	Máy khoan bàn 1F WDMASTER WDP1601	1	
127	Máy khoan cầm K525 (Việt Nam)	1	
128	Máy khoan Đài Loan (EARTH)cao 1m	1	
129	Máy khoan đứng 3F PROGRESS	1	
130	Máy khoan đứng Medding (Anh)	1	
131	Máy khoan tay Decker (Anh)	1	
132	Máy lạnh National	1	
133	Máy lạnh Reetech - Việt Nam (Model RF48-BB/RC48-BBF)	1	
134	Máy mài 2 đá (đài loan) 1hp	1	
135	Máy mài cầm tay Hitachi	1	
136	Máy mài cầm tay Makita	1	
137	Máy mài đặt bàn (2 đá) Đài Loan	1	
138	Máy mài đứng (2 đá) MAPE	1	
139	Máy mài fibre (cầm tay) d100	1	
140	Máy mài fibre (cầm tay) d125	2	
141	Máy mài hai đá Bench Grinder (ĐL)	1	
142	Máy mài hai đá Elliott	1	
143	Máy mài hai đá Micax	1	
144	Máy mài lưỡi phay Wadkin (UNION)	1	
145	Máy mài trên máy tiện Perfect	1	
146	Máy mài tròn Fortuna	1	
147	Máy mài tròn Minakuchi (Nhật)	1	
148	Máy mài tròn Minakuchi (Nhật)	1	
149	Máy mài Từ Groma GS 614	1	
150	Máy mài Từ Nagase	1	
151	Máy nén khí 10kg ĐL, 3F	1	
152	Máy phay trục ngang Iwashita (60%) (phụ tùng: đầu dao phay)	1	
153	Máy Phay CNC (WasinoBM-104NC) (Phụ tùng kèm theo: Máy biến áp 3 pha 9K, Đầu kẹp dao NT50, Panh kẹp (coleet))	1	
154	Máy Phay CNC 3 trục - TMT, Đài Loan (Model TLV-850)	1	
155	Máy phay đứng Hồng Ký (Việt Nam)	1	
156	Máy phay đứng EnShu(Nhật) 60% (phụ tùng: Đầu côn rút)	3	
157	Máy phay đứng HoWasanYo 60% (phụ tùng: đầu dao phay)	1	
158	Máy phay ngang Hitachi	1	
159	Máy phay RK-MAC P2K (phụ tùng: đầu dao phay)	1	
160	Máy quét Scanjet HP (2400)	1	
161	Máy scanner HP2300C	1	
162	Máy tiện Wasino (Nhật) 60% (Phụ tùng kèm theo áo côn lỗ N5)	2	
163	Máy tiện CNC - TMT, Đài Loan (Model TTL-20AL)	1	
164	Máy tiện CNC XXLC-8 (Phụ tùng kèm theo: biến thế 3 pha 9KVA)	1	
165	Máy tiện MAZAK Nhật	1	
166	Máy tiện OKK Nhật	2	
167	Máy tiện T18 (Việt Nam) (Phụ tùng kèm theo:Bộ châu ngược, Áo côn)	4	
168	Máy tiện T616 (Phụ tùng kèm theo: Giá đỡ di động, giá đỡ cố định, mâm 3 châu)	8	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
169	Máy tiện vạn năng TAKEDA Nhật	1	
170	Máy tính thiết kế (Nguyễn Kim), đính kèm:	22	
171	Máy uốn ống (tay, thủy lực) BK2 (Máy bẻ đa năng)	1	
172	Máy uốn ống đa năng ZOFT	1	
173	Máy uốn tôn (tay) 0,90m	1	
174	Máy vi tính Core i5-3340	1	
175	Máy viền chỉ (tay) DOMFHA DFU-S50	1	
176	Mỏ hàn chì (mạch điện)	1	
177	Mỏ lết 15"	1	
178	Mỏ lết răng 14"	1	
179	Mỏ lết thường TQ 10"	1	
180	Mỏ lết thường TQ 15"	1	
181	Mũi tâm quay Trung Quốc N5	3	
182	Panme 0 -25mm(Trung Quốc + Liên Xô)	9	
183	Panme 25-50mm Digital (Mitutoyo - Nhật)	3	
184	Panme 0 -25mm Digital (Mitutoyo - Nhật)	9	
185	Panme 25 - 50mm(Trung Quốc)	13	
186	Panme 75 - 100mm(Liên Xô)	2	
187	Panme Đo lỗ 25 -50mm (Mitutoyo - Nhật)	1	
188	Panme Đo lỗ 5 - 30mm (Mitutoyo - Nhật)	1	
189	Phần mềm mô phỏng v truyền DNC - Cimco, Đan Mạch (Model Cimco Edit) - gắn vào máy tính	22	
190	Quạt bảo hộ lao động	9	
191	Rũa cắt O-A QG-100 (Máy xoay vị trí hàn)	1	
192	Thùng đựng đồ nghề (sắt)	4	
193	Thước cặp (Mitutoyo)	4	
194	Thước cặp ĐH 0-150 Mitutoyo	5	
195	Thước cặp đồng hồ	1	
196	Thước đo góc vạn năng	4	
197	Thước ê-ke	3	
198	Tủ sắt 3000x800x500	1	
199	Vỏ chai Argon	8	
200	Vỏ chai C2H2	12	
201	Vỏ chai CO2	5	
202	Vỏ chai O2	12	

2. Nghề Điện công nghiệp

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
I			
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Đồng hồ Ampe kẹp	15	
5	Bàn thực tập học sinh	28	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
6	Bộ giảng dạy kỹ thuật số FEEDBACK	1	
7	Bộ điều khiển Đ/cơ 3 pha (FEEDBACK)	1	
8	Bộ thí nghiệm máy điện 1 chiều	1	
9	Bộ thí nghiệm máy phát 1 pha, 3 pha	1	
10	Bộ thí nghiệm động cơ 1 pha, 3 pha	1	
11	Bộ thí nghiệm điện cơ bản	1	
12	Bộ thí nghiệm điện tử công suất	1	
13	Bộ thí nghiệm đo lường điện	1	
14	Máy khoan bàn Hồng Ký	1	
15	Khoan tay	5	
16	Máy cắt gạch Dewalt	1	
17	Máy mài	3	
18	Máy phát công suất LEYBOLD	1	
19	Máy vặn vít accu CD231 Black-Decker	2	
20	Megaohm(KYO)Kyoritsu 3005	2	
21	Mô hình cắt động cơ 1 pha tự điện	1	
22	Mô hình cắt động cơ 3 pha	1	
23	Mô hình cắt bỏ (quạt trần + quạt bàn)	4	
24	Mô hình hệ thống điện ô tô	1	
25	Mô hình hòa 2 máy phát	1	
26	Mô hình mạch máy tiện	1	
27	Mô hình mạch thang máy	1	
28	Mô hình máy nâng chuyển	1	
29	Mô hình máy điện 1 chiều	1	
30	Mô hình đấu dây động cơ	6	
31	Mô hình xác định cực tính động cơ 3 pha	1	
32	Động cơ 1 pha	14	
33	Động cơ điều tốc 1HP +1,5 HP	2	
34	Đồng hồ điện tử VOM	10	
35	Đồng hồ quang kế	2	
36	Ôn áp 3 pha 6KVA	1	
37	Oscilloscope	1	
38	PLC các loại	5	
39	Tournevis các loại	150	
40	Bàn quấn dây TQ	22	
41	Động cơ quạt bàn	40	
42	Bộ biến tần điều khiển động cơ	1	
43	Projector Mitsubishi XD250U	1	
44	Đồng hồ đo Vom (kim)	30	
45	Vặn vít tự động	2	
46	Đồng hồ vạn năng (Digital)	4	
47	Khởi động, vận hành và điều khiển động cơ AC 1 & 3 pha	1	
48	Điều khiển động cơ AC với biến tần OMRON	1	
49	Điều khiển động cơ AC với biến tần Siemens	1	
50	Mô hình đào tạo về bảo vệ role	1	
51	Mô hình dàn trải máy bơm nước	1	
52	Mô hình dàn trải bình nước nóng chạy bằng điện	1	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
53	Tủ điện phân phối một pha	1	
54	Tủ điện phân phối ba pha	1	
55	Tủ sấy điều khiển được nhiệt độ	1	
56	Điều khiển động cơ 3 pha dây quấn cấp điện trở	1	
57	Điều khiển tốc độ động cơ 1 pha dùng SCR	4	
58	Điều khiển tốc độ động cơ 1 pha dùng Triac	4	
59	Mô hình ổn áp máy phát 1 pha	1	
60	Mô hình ổn áp máy phát 3 pha	1	
61	Biến áp nguồn + bộ chỉnh lưu 3 pha dùng SCR	1	
62	Mô hình điều khiển động cơ bước dùng mạch bán dẫn	1	
63	Mô hình chứng minh tính thuận nghịch của máy điện	1	
64	Mô hình mô phỏng sự cố trên máy điện xoay chiều	1	
65	Mô hình mô phỏng sự cố trên máy điện một chiều	1	
66	Nguồn AC 3 pha điều chỉnh (Variable low 3-phase voltage supply)	3	
67	Nguồn AC 1 pha điều chỉnh (Variable low 1-phase voltage supply)	3	
68	Khởi động cấp nguồn 3 pha (3-phase unit MCCB-ELCB)	3	
69	Khởi động cấp nguồn 1 pha (1-phase unit MCCB-ELCB)	3	
70	Biến thế 3 pha (3- Phase Transfomer)	3	
71	Biến thế 1 pha (1-phase Transfomer)	3	
72	Đường truyền (Transmission Line Model 380kV)	3	
73	Tải trở (Resistive Load)	3	
74	Tải điện dung (Capacitive Load)	3	
75	Tải cảm (Inductive Load)	3	
76	Khởi đo công suất (Power Meter)	3	
77	Khởi đo hệ số công suất (Power Factor Meter)	3	
78	Điều khiển bù cosφ (Power Factor Regulator)	3	
79	Khởi đo điện năng 1 pha (1-phase Electricity Meter)	3	
80	Khởi đo điện năng 3 pha (3-phase Electricity Meter);	3	
81	Khởi đo dòng AC (AC Ampere meter)	3	
82	Khởi đo thế AC (AC Voltage meter)	3	
83	Trang bị khác	3	
84	Mô hình tháo lắp, đấu dây vận hành máy biến áp phân phối 3 pha	3	
85	Mô hình thực hành về hệ thống cung cấp điện	1	
86	Truyền động điện động cơ DC	4	
87	Truyền động điện động cơ AC rotor lồng sóc	4	
88	Hệ thống TD Điện động cơ rotor dây quấn	2	
89	Máy điện đồng bộ	2	
90	Điều khiển động cơ servo AC	2	
91	Hệ thống truyền động điện theo hệ máy phát-động cơ	2	
92	Mô hình dàn trải hệ thống lọc bụi trong công nghiệp	1	
93	Mô hình dàn trải hệ thống thông gió công nghiệp	1	
94	Mô hình mạch điện khống chế các máy công nghiệp	1	
95	Mô hình mạch máy sản xuất	1	
96	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến nhiệt độ	1	
97	Bộ điều khiển thực hành P.I.D	1	
98	Bộ lập trình ZEN-OMRON	2	
99	Hệ thống băng tải điều khiển bằng khí nén	1	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
100	Mô hình lò nhiệt	1	
101	Mô hình bình trộn	1	
102	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến đo lưu lượng	2	
103	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến vận tốc vòng quay và góc quay	2	
104	Mô hình mô phỏng ứng dụng cảm biến tiệm cận và các loại cảm biến xác định vị trí, khoảng cách.	2	

3. Nghề Điện tử công nghiệp

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Bàn TH có học tủ kéo, có lắp điện nguồn	15	
5	Bàn thực hành có lắp điện nguồn	15	
6	Máy tháo IC	3	
7	Máy khoan bàn	8	
8	Máy khoan mạch in cầm tay	5	
9	Bộ nguồn công suất lớn	5	
10	Bộ nguồn lắp bàn di động AC/DC	35	
11	Bộ nguồn đối xứng 30V DC	10	
12	Máy mài 2 đá	2	
13	Đồng hồ VOM hiện số	3	
14	Đồng hồ VOM kim	45	
15	Máy Oscilloscope 1 tia, 2 tia	8	
16	Máy đếm tần số	3	
17	Máy phát sóng Sweep-Marker	1	
18	Máy phát AF (AG2601A - SG4160B)	2	
19	Máy phát sọc màu NTSC + PAL	2	
20	Máy phát sóng Sin LX	1	
21	Bộ thí nghiệm vi xử lý	20	
22	Máy tính Pentium III IBM (có Monitor)	15	
23	Màn hình LCD (tích hợp TV)	5	
24	Bộ máy tính Celeron IV (Gigabyte)	10	
25	Máy tính Pentium IV 2,26 ASROCK	10	
26	Đầu VCD các loại	5	
27	Đầu VCD dàn trải	1	
28	Đầu Video dàn trải	1	
29	Đầu Video JVC	3	
30	Đầu kỹ thuật số T13	5	
31	Radio Cassett Sony 1133S	2	
32	Tivi trắng đen các loại	8	
33	Tivi màu dàn trải JVC đa hệ	2	
34	Tivi màu đa hệ 14" các loại	21	
35	Tivi màu đa hệ 21" - 30"	5	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
36	Đầu giải mã kỹ thuật số	3	
37	LCD Projector + Màn chiếu có chân	1	
38	Bộ thực tập điện tử công suất	5	
39	Khoan cầm tay + Adapter	10	
40	Máy quần dây có đồng hồ đếm	2	
41	Thiết bị cơ bản thực tập điện tử tương tự	10	
42	Thiết bị cơ bản thực tập điện tử số	10	
43	Thiết bị cơ bản thực tập vi xử lý	2	
44	Thiết bị cơ bản thực tập cảm biến & đo lường	2	
45	Dao động ký PS1000, 100 mhz, 2 tia	1	
46	Dao động ký PS400, 40mhz, 2 tia	4	
47	Đồng hồ đo DMM 93B	5	
48	Đồng hồ đo YB 1240 (Taiwan)	5	
49	Máy đo tần số LODSTAR 5250B	1	
50	Máy phát xung LODSTAR AG-2601A	2	
51	Nguồn nuôi chuẩn LVPS 6300	2	
52	Hệ thống điều nhiệt lò nung	1	
53	Hệ thống điều khiển mô tơ	1	
54	Hệ thống đo áp suất	1	
55	Hệ thống đo lưu lượng	1	
56	Hệ thống đo mức	1	
57	Hệ thống báo trộm (Camera) đen trắng	1	
58	Hệ thống báo trộm (Camera) màu	4	
59	Ampli Provoice PA.9200 (Korea)	1	
60	Bộ điều khiển mô tơ AC (bộ biến tần Taiwan, 3 pha, 2HP + mô tơ 1HP + bảng thí nghiệm)	1	
61	Máy đếm tần số CHY 8220G	2	
62	Máy nén khí nhỏ MS	1	
63	Bộ CNC do AOTS viện trợ	2	
64	SBC 85 + SBC 180	24	
65	Máy nén khí 3 pha 3HP PONY(ĐL)	1	
66	Bộ huấn luyện KN/ĐKN TP101/201(Đức)	3	
67	Bộ cơ cấu chấp hành PLC TP301(Đức)	2	
68	Bộ mô hình thủy lực	10	
69	Pressure sequence valve	2	
70	Bộ HL thủy lực/điện thủy lực	1	
71	PLC các loại	10	
72	Mô hình băng chuyền	1	
73	Mô hình lò hơi 2Kg/h	1	
74	Mô hình điều khiển nhiệt độ bằng PLC	1	
75	Mô hình giả lập PLC 20 in/out	1	
76	Mô hình học PLC xuất bằng led	2	
77	Mô hình điều khiển nhiệt độ	2	
78	Mô hình thang máy 5 tầng	1	
79	Mô hình tủ báo số liệu đo lường điện	1	
80	Mô hình điều chỉnh tốc độ động cơ AC	1	
81	Máy tiện CNC D&M3 (Mỹ)	1	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
82	Bộ lưu điện On-Line 3KVA	1	
83	Máy phay CNC ISEL MPK.3 (Đức)	1	
84	Máy khoan phay CNC FeedBack	1	
85	Máy khoan mạch in	3	
86	Ổn áp AST 5KVA - 10KVA	4	
87	Variac (Hanshin) 2KVA	2	
88	Đèn chiếu OverHead + Màn ảnh 60x60	2	
89	Máy test IC	1	
90	Máy hàn chipset	1	
91	Oscilloscope 2 tia 60MHz	7	
92	Dụng cụ tay các loại	1	
93	Thiết bị thực tập cơ bản về kỹ thuật tương tự	5	
94	Thiết bị thực tập cơ bản về kỹ thuật xung	5	
95	Thiết bị thực tập nâng cao về điện tử tương tự	5	
96	Thiết bị thực tập nâng cao về điện tử số	5	
97	Thiết bị thực tập vi xử lý & giao diện với máy tính	5	
98	Thiết bị thực tập vi điều khiển PIC & ứng dụng	5	
99	Thực tập ứng dụng vi điều khiển 89C51	5	
100	Thiết bị thực tập giao diện máy tính uPTS-31-MPE-300	5	
101	Bài thí nghiệm cơ sở	5	
102	Bài thí nghiệm chuyên sâu	5	
103	Thực tập về đo lường và cảm biến	4	
104	Điện tử công suất	4	
105	Mô hình đ/khiển l/trình kiểu PLC STATION 1204	1	
106	TĐH lập trình S7-300	1	
107	Thiết bị lập trình LOGO!	1	
108	Mô hình điều khiển tốc độ động cơ 3 pha	1	
109	Điều khiển 1 băng tải với động cơ DC CS-760-DCM	1	
110	Hệ thực hành tay máy thông minh	1	

4. Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Máy khoan cầm tay 10 -13 ly	1	
5	Mô hình cắt Block	2	
6	Mô hình dàn lạnh	1	
7	Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm water chiller	1	
8	Động cơ 3 pha	9	
9	Đồng hồ đo tốc độ	4	
10	Bảng thực tập	8	
11	Máy tính Pentium III 1,2G; Pentium IV 3G	3	
12	Bộ hàn gió đá	1	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
13	Máy bơm nước cao áp Walrus	1	
14	Máy khoan GBH 2-26 DFR	1	
15	Máy nén khí Yee	1	
16	Máy rút chân không	1	
17	Đồng hồ áp suất	5	
18	Biến tần VLT 2800	1	
19	Bình chứa cao áp	1	
20	Bình tách dầu SANYO	1	
21	Máy dò ga CPS	1	
22	Bình tách lỏng	1	
23	Bộ biến tần SEATRON	1	
24	Máy lạnh trung tâm DAIKIN	1	
25	Mô hình biến tần GooD	1	
26	Tủ lạnh	2	
27	Kho lạnh Clauger	1	
28	Tủ kính lạnh Clauger	2	
29	Máy lạnh 02 khối loại treo tường	10	
30	Máy lạnh 02 khối loại âm trần	5	
31	Thiết bị thu hồi môi chất	1	
32	Đồng hồ sạc gas	2	
33	Bình tách dầu UOB	1	
34	Bộ điều khiển Dixell XR60C	2	
35	Thiết bị đo tốc độ gió + đo lưu lượng gió	1	
36	Thiết bị dò rò rỉ REFCO	1	
37	Động cơ 2 tốc độ	2	
38	Súng đo nhiệt độ	5	
39	Máy lạnh Inverter hai cụm loại treo tường	7	
40	Máy lạnh Inverter hai cụm loại âm trần	5	
41	Thiết bị thu hồi môi chất	1	
42	Máy lạnh giấu trần	1	
43	Máy lạnh áp trần	1	
44	Máy làm đá vảy Scotsman MF36AS	1	
45	Hệ thống ống gió máy lạnh trung tâm	1	
46	Máy lạnh đặt sàn	1	
47	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.0HP	3	

5. Nghề Kế toán doanh nghiệp và Kế toán xây dựng

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Bàn làm việc	1	
5	Bàn học gỗ (mới)	10	
6	Bàn ghế học sinh	10	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
7	Máy vi tính để bàn Acer Extensa M2710	21	
8	Máy chiếu Sony VPL-DX131	1	
9	Tủ gỗ đựng hồ sơ	2	
10	Kệ gỗ đựng hồ sơ	1	
11	Bảng mica	2	
12	Switch 24 port	1	
13	Máy lạnh Daikin	2	

6. Nghề Hướng dẫn du lịch

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Máy chiếu, màn chiếu	3	
5	Hệ thống âm thanh	3	
6	Máy tính (kết nối internet)	4	
7	Loa chuyên dụng	2	
8	Loa cầm tay	2	

7. Nghề Logistics

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Bàn làm việc	01	
5	Kệ hàng hóa	02	
6	Bàn ghế học sinh	10	
7	Pallet nhựa	02	
8	Xe nâng tay hàng hóa	01	

8. Nghề Nghiệp vụ nhà hàng và Quản trị nhà hàng

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Bếp cồn AS loại 3 không hộp	1	
5	Búa VL vuông lớn	1	
6	Nồi inox Tiến Thành số 18	2	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
7	Chảo sắt 50	1	
8	Chảo cắt 30	2	
9	Dao TL lẻ 172	2	
10	Dao răng cưa cán đen R9455	2	
11	Dao TL lẻ tia 001	1	
12	Dao TL lẻ vàng nhọn 511	2	
13	Thớt gỗ sọ khi 4T0	1	
14	Thau inox P.Thành 60	4	
15	Thau inox P.Thành 30	4	
16	Rổ inox P.Thành 60	1	
17	Rổ inox P.Thành 30	1	
18	Kéo sắt lớn	2	
19	Kéo inox trung (08B)	2	
20	Ray (cào) inox 2 quai đại	1	
21	Ray lưới 2 lớp inox AĐ số 10	1	
22	Sạn gỗ số 2	1	
23	Vỉ kẹp inox TĐộ lớn	1	
24	Vá HT inox TP lớn	1	
25	Vá HT inox TP trung	1	
26	Vá com cán inox RH	1	
27	Thớt nhựa màu 30x40	12	
28	Mặt bàn Inox 305, kích thước 1.265 x 1.565 x 0,8 mm	2	
29	Hủ tắm + nắp	2	
30	Dao ăn thịt inox Dao RH	10	
31	Nĩa ăn thịt inox Nĩa Rh	10	
32	Dao tráng miệng inox dao RH	10	
33	Nĩa tráng miệng inox súp lỗ RH	10	
34	Dao khai vị inox dao RH	10	
35	Nĩa khai vị inox nĩa RH	10	
36	Muỗng ăn súp inox súp RH	10	
37	Muỗng cafe inox Chanh RH	10	
38	Khay chống trơn tròn KINHOO 30cm	2	
39	Khay chống trơn tròn KINHOO 40cm	2	
40	Khay chống trơn tròn KINHOO 36cm	2	
41	Khay chống trơn chữ nhật KINHOO 34x40	2	
42	Khay chống trơn chữ nhật KINHOO 36x46	2	
43	Khay chống trơn chữ nhật KINHOO 40x60	2	
44	Nồi áp suất 6L supo 22	1	
45	Xùng hấp TH 40 2 ngăn	1	
46	Nồi tita quai ống 24	2	
47	Chảo thép 50	1	
48	Chảo bầu gia linh 30	2	
49	Dao gọt vỏ kiwi	2	
50	Bao tay chống nóng	1	
51	Chổi quét nhà	2	
52	Đồ bắc nồi	4	
53	Bồn rửa inox 1093 x 478 x 192 mm	6	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
54	Vòi nước	6	
55	Máy đánh trứng elnich (Công nghệ Đức)	1	
56	Lò nướng than hoa: 2 lớp 35x50 có chân cao 80cm	1	
57	Kệ đựng dụng cụ (nồi, chảo): 40 x 60 ống vuông 4 tầng	1	
58	Bếp gas công nghiệp (bếp khê)	2	
59	Bếp gas gia đình (bếp Á 2 hòng)- loại 2	2	
60	Nồi cơm điện 2.8 lít	1	
61	Nồi inox lớn 30	2	
62	Chảo xào nhôm TP 36	2	
63	Chảo không dính 2 quai 30	2	
64	Dao chặt xương inox Thỏ Tím nặng	1	
65	Dao inox cắt/thái đa năng 21	4	
66	Dao bào sợi kiwi	2	
67	Dao fillet 198	2	
68	Đũa ăn cơm (gỗ dừa TS)	30	
69	Đũa xào lớn	4	
70	Dụng cụ đánh vẩy cá	1	
71	Dụng cụ để dao chuyên dùng: Cắm dao inox	1	
72	Gắp inox 3 tác	4	
73	Vá múc lẩu inox	2	
74	Vá trung mỳ	1	
75	Vá vớt rau, TP chiên	1	
76	Xẻng lật inox	4	
77	Đá mài Thái	1	
78	Miếng chà nồi	2	
79	Ống đựng đũa, muỗng: Treo tường 2 ngăn	1	
80	Muỗng CK NH	10	
81	Gát đũa muỗng	10	
82	Chén chấm CK trắng 9cm	16	
83	Gạt tàn	2	
84	Hủ tiêu CK trắng 7cm	2	
85	Hủ muối CK trắng 7cm	2	
86	Bình nước tương trắng 0.12lit	4	
87	Bình đựng đường 8cm GO 13	2	
88	Đĩa ăn súp lồng sâu CK trắng 25 cm TA 92(23)	10	
89	Đĩa ăn tròn CK trắng 28cm TA 111	10	
90	Đĩa tròn CK NH trắng 32cm TA 121 (31)	10	
91	Đĩa lót tròn CK trắng 35cm B141	14	
92	Đĩa ăn bơ 10cm TA 35103 (10,5)	10	
93	Đĩa bánh mì tròn trắng 15cm TA 61 (16)	14	
94	Đĩa tráng miệng CK NH trắng 18cm TA 71 (22)	10	
95	Đĩa khai vị tròn CK NH trắng 20cm TA 81 (10,5)	14	
96	Muỗng ăn tráng miệng inox Súp lỗ RH	10	
97	Đĩa sứ hình chữ nhật (31 X 46) SQA1830	2	
98	Đĩa sứ hình chữ nhật (15 X 22) SQA 93	2	
99	Đĩa sứ hình lá AK122 (30)	2	
100	Đĩa sứ hột xoài (oval) TA143(35cm)	2	

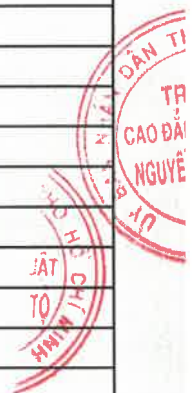
STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
101	Đĩa sứ sâu lòng oval TA 123 (31cm)	2	
102	Đĩa sứ sâu lòng tròn W122 (23cm)	2	
103	Đĩa sứ tròn nhỏ TA 61 (16cm)	4	
104	Đĩa sứ vuông SQA 101	2	
105	Tô sứ lớn (Tô đựng súp) THD 104 (24cm)	2	
106	Tô sứ vừa tô 7 CK	4	
107	Chén ăn cơm	30	
108	Chén đựng nước chấm	12	
109	Đĩa đựng muối tiêu	6	
110	Bình gas 12kg	3	
111	Thô đựng cơm CK bằng sứ có nắp đường kính 21	2	
112	Khăn đỏ	30	
113	Khăn lau bàn	10	
114	Bộ lau nhà 3600	1	
115	Centra rock 300	1	
116	Champagne Fult 185ml	1	
117	Chát đỏ 370ml	1	
118	Chát trắng 315ml	1	
119	Hiball 320ml	1	
120	Congac 340ml	0,5	
121	Shot 40 TQ	1	
122	Martini 210ml	0,5	
123	Sauce champagne 200ml	0,5	
124	Shaker 350ml	2	
125	Shaker boston 1 đáy	2	
126	Nhíp gấp 2T	2	
127	Kẹp chanh inox nhỏ	1	
128	Lượt hạy đuôi nhọn nhỏ	2	
129	Lượt boston ngắn	2	
130	Đồng 30/40	3	
131	Bào cung đỏ	2	
132	Dầm inox	2	
133	Rót rượu	10	
134	Xúc đá trung	1	
135	Ca 100ml Đức	1	
136	Barspoon 4T	2	
137	Kéo đen	2	
138	Khui vi	1	
139	Bình shot 8oz	3	
140	Đế lót ly Cream Coffee	20	
141	Thớt nhựa trung	2	
142	Hộp bar đen	2	
143	Ấm siêu tốc nhựa Philip	1	
144	Máy vắt cam Philip	1	
145	Thảm bar vuông	2	
146	Thảm bar dài	1	
147	Rổ nhựa 35x50	3	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
148	Rửa ly 3 nhánh	1	
149	Máy xay sinh tố	1	
150	Máy ép trái cây	1	
151	Giá treo ly	1	
152	Thùng đá 60 lít	1	
153	Máy pha cà phê Carimali Nimble 1G	1	
154	Máy xay pha cà phê Cuncil	1	
155	Máy Quạt làm mát	1	

9. Nghề Công nghệ ô tô

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
	XUỖNG ĐỘNG CƠ		
4	Động cơ tháo lắp Toyota 1NZ-FE	02	
5	Động cơ xăng Toyota sử dụng bộ chế hòa khí (động cơ nổ máy)	01	
6	Động cơ Diesel Toyota sử dụng bơm cao áp VE	01	
7	Động cơ Diesel Hyundai sử dụng bơm cao áp PE	01	
8	Thân máy	02	
9	Nắp máy	02	
10	Hộp số	02	
11	Các te chứa nhớt	02	
12	Động cơ xăng Toyota sử dụng bộ chế hòa khí	01	
13	Mô hình hệ thống phanh ABS của Toyota	01	
14	Mô hình hệ thống phanh khí nén trên xe có rơ móc	01	
15	Mô hình Động cơ Phun xăng điện tử 1NZ - FE	01	
16	Mô hình Động cơ Commonrail 1KD	01	
17	Động cơ tháo lắp Toyota 5S-FE	01	
18	Máy sạc ắc quy có chức năng kích dòng khởi động	01	
19	Accu acid 12V – 80Ahm	00	
20	Accu acid 12V – 100Ahm	00	
21	Bơm cao áp VE	03	
22	Bơm cao áp PE	03	
23	Bơm cao áp PF	03	
24	Kim phun diesel cơ khí	06	
25	Bộ chế hòa khí Toyota	03	
26	ECU Toyota 5S-FE có giắc cắm	01	
27	ECU Toyota 1NZ-FE có giắc cắm	01	
28	Bobine 1NZ-FE đánh lửa trực tiếp có giắc cắm	04	
29	Máy khởi động Toyota loại giảm tốc	02	
30	Máy khởi động Toyota loại bánh răng hành tinh	02	
31	Máy phát Toyota	02	
32	Delco toyota loại tích hợp IC có giắc cắm	02	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
33	Kích cá sấu 3 tấn	01	
34	Thiết bị bơm dầu hộp số bằng tay	01	
35	Thiết bị ra vào lốp xe	01	
36	Thiết bị Cân bằng động bánh xe	01	
37	Máy Chẩn Đoán Ô Tô Đa Năng Autel Maxidas DS808	01	
38	Mề kê 3 tấn	04	
39	Mề kê 6 tấn	04	
40	Dụng cụ thử áp lực kim phun diesel	01	
41	Tủ dụng cụ 6 ngăn	01	
42	Mỏ hàn chì + chân đế	01	
43	Vít dẹp (nhỏ - vừa - lớn)	03	
44	Vít bake (nhỏ - vừa - lớn)	02	
45	Kiểm tháo lò xo bố thẳng	01	
46	T10 - T12 - T14	01	
47	Bộ dụng cụ nhỏ bulông	01	
48	Kiểm mở phen trong (cong - thẳng), ngoài (cong - thẳng)	02	
49	Kiểm cắt - bằng - nhọn	01	
50	Kiểm tuốt dây điện	01	
51	Kiểm bấm chết	01	
52	Kiểm tháo lắp xéc măng	02	
53	Kéo cắt dây điện	01	
54	Vít đóng	01	
55	Tuýp 6 cạnh	02	
56	Tuýp bông 10mm - 32mm	01	
57	Cờ lê 8mm - 24mm	02	
58	Búa cao su	02	
59	Đèn pin đeo trán	01	
60	Súng vắn bằng khí nén	01	
61	Dụng cụ ép xéc măng	02	
XUỞNG ĐIỆN			
62	Mô hình hệ thống đánh lửa Toyota 5S-FE trực tiếp bộ bin đôi	01	
63	Mô hình hệ thống khởi động Toyota	01	
64	Mô hình hệ thống đánh lửa trực tiếp Toyota 1NZ-PE	01	
65	Mô hình hệ thống sạc Toyota	01	
66	Mô Hình hệ thống chiếu sáng – Tín hiệu Toyota	01	
67	Mô hình Mô hình hệ thống điều hòa không khí Toyota Vios 2010	01	
68	Mô hình hệ thống gạt nước – rửa kính Toyota	01	
69	Mô hình hệ thống cửa sổ điện Toyota	01	
70	Mô hình phun xăng đánh lửa điện tử Toyota Altis 2010	01	
71	Mô hình hệ thống chiếu sáng Toyota Vios	01	
72	Tay đèn Toyota	05	
73	Motor gạt nước Toyota	05	
74	Motor Xịt nước Toyota	05	
75	Công tắc Nâng hạ kính Toyota (công tắc tổng)	05	
76	Công tắc Nâng hạ kính Toyota (công tắc đơn)	15	
77	Motor Nâng hạ kính	20	
78	Tủ dụng cụ 6 ngăn	02	



STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
79	Mỏ hàn chì + chân đế	01	
80	Vít dẹp (nhỏ - vừa - lớn)	03	
81	Vít bake (nhỏ - vừa - lớn)	02	
82	Kiểm tháo lò xo bố thắng	01	
83	T10 - T12 - T14	01	
84	Bộ dụng cụ nhỏ bulông	01	
85	Kiểm mở phen trong (cong - thẳng), ngoài (cong - thẳng)	01	
86	Kiểm cắt - bằng - nhọn	01	
87	Kiểm tuốt dây điện	01	
88	Kiểm bấm chết	01	
89	Kiểm tháo lắp xéc măng	01	
90	Cờ lê 8mm - 24mm	02	
91	Tuýp bông 10mm - 32mm	01	
92	Tuýp 6 cạnh	02	
93	Dụng cụ đo tỉ trọng ắc quy	01	
94	Búa cao su	02	
95	Dụng cụ ép xéc măng	01	
96	Đèn pin đeo trán	01	
97	Bình nhớt	02	
98	Quạt treo tường công nghiệp ASIA	01	
	XỬỞNG GÀM		
99	Mô hình hộp số tự động Toyota cắt bỏ (hộp số ngang)	01	
100	Mô hình hộp số tự động Toyota cắt bỏ (hộp số dọc)	01	
101	Mô hình tổng hành hệ thống truyền lực	01	
102	Mô hình hệ thống treo lái thẳng (trợ lực thủy lực)	01	
103	Mô hình hệ thống treo lái thẳng (trợ lực điện)	01	
104	Hộp số ngang Toyota cầu trước chủ động	02	
105	Hộp số dọc Toyota cầu sau chủ động	02	
106	Cầu chủ động	03	
107	Mô hình hộp số Toyota cắt bỏ (hộp số ngang)	01	
108	Mô hình hộp số Toyota cắt bỏ (hộp số dọc)	01	
109	Mô hình Biến mô cắt bỏ	01	
110	Bơm trợ lực lái Toyota	03	
111	Thước lái Toyota	03	
112	Xylanh phanh chính Toyota	05	
113	Xylanh phanh bánh xe Toyota (Phanh trống)	08	
114	Cơ cấu phanh đĩa	04	
115	Vít dẹp (nhỏ - vừa - lớn)	03	
116	Vít bake (nhỏ - vừa - lớn)	02	
117	Kiểm tháo lò xo bố thắng	01	
118	Bộ dụng cụ nhỏ bulông	01	
119	Kiểm mở phen trong (cong - thẳng), ngoài (cong - thẳng)	02	
120	Kiểm cắt - bằng - nhọn	01	
121	Kiểm tuốt dây điện	01	
122	Kiểm bấm chết	01	
123	Kiểm tháo lắp xéc măng	02	
124	Cờ lê 8mm - 24mm	02	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
125	Tuýp bông 10mm - 32mm	01	
126	Cờ lê mở ống dầu 3/4 10mm - 19mm	01	
127	Tuýp 6 cạnh	02	
128	Lục giác bông	01	
129	Dụng cụ ép xéc măng	02	
130	Đèn pin đeo trán	01	
131	Kéo cắt dây điện	01	
132	Vít đóng	01	
133	Quạt treo tường công nghiệp ASIA	01	
	TỦ SST		
134	Thiết bị bơm mỡ bằng tay	01	
135	Thiết bị kiểm tra kết nước	01	
136	Bơm chân không	01	
137	Clê lực 0-25Nm	01	
138	Clê lực 25-300Nm	01	
139	Dụng cụ cắt ống và loe ống	01	
140	Cáo chữ C 10"	03	
141	Thiết bị đo độ căng dây đai	01	
142	Dụng cụ kiểm tra chất lượng phanh dầu	01	
143	Dụng cụ đo áp suất dầu bôi trơn	01	
144	Dụng cụ đo áp suất nén động cơ xăng	01	
145	Dụng cụ đo áp suất nén động cơ Diesel	01	
146	Bộ cáo lọc dầu 16 chi tiết	01	
147	Dụng cụ tháo pít tông đĩa thắng	01	
148	Cáo sơ-mi xylanh động cơ Diesel	01	
149	Cáo khớp cầu rotuyn lái	01	
150	Vam may ơ dầu trục bánh xe	01	
151	Cáo vô-lăng	01	
152	Bộ thiết bị tháo kính chắn gió	01	
153	Cân siết lực 25-50Nm	01	
154	Lục giác bông	01	
155	Tuýp 6 cạnh	01	
156	Vít đóng	03	
157	Cờ lê 8mm - 24mm	01	
158	Tuýp bông 10mm - 32mm	01	
159	Kiểm bầm chết	01	
160	Vít dẹp (nhỏ - vừa - lớn)	03	
161	Vít bake (nhỏ - vừa - lớn)	06	
162	Kiểm cắt - bằng - nhọn	02	
163	Bộ đồng hồ nạp ga lạnh	02	
164	Lục giác 6 cạnh (4*6*8*10)	04	
165	Kiểm bầm chết	04	
166	Khay nhựa	20	
167	Máy khởi động Toyota vios	02	
168	Dụng cụ cáo buli H 3/8 inch 40 - 165mm	01	
169	Dụng cụ giữ puly	01	
170	Đồng hồ điện tử	02	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
171	Lock lạnh	04	
172	Cầu chủ động	01	
173	Hộp số dọc Toyota cầu sau chủ động	01	
174	Hộp số ngang Toyota cầu trước chủ động	02	
175	Mâm sắt	08	
176	Ắc quy	01	

10. Nghề Thiết kế trang Web và Quản trị mạng máy tính

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ AN TOÀN		
1	Bộ trang bị cứu thương	1	
2	Phương tiện phòng cháy, chữa cháy	1	
3	Trang bị bảo hộ lao động	1	
II	DỤNG CỤ, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH		
4	Bàn vi tính HS 0.6m x 1.3m x 0.8m	46	
5	Bàn vi tính GV	2	
6	Fax Modem Internet	2	
7	Switch (Hub)	5	
8	Kèm bấm cáp RJ58	1	
9	Kèm bấm RJ45	7	
10	Máy hút bụi	2	
11	Máy in Laserjet	3	
12	Máy Scanner	1	
13	Máy đo thông mạch	2	
14	Đồng hồ đo điện	3	
15	Ổn áp LIOA 15KVA	2	
16	UPS SANTAK	2	
17	Vít dẹp + Paker	70	
18	Máy scan barcode	3	
19	Máy in barcode	1	
20	Máy vi tính server P4 3GHz	34	
21	Print server	2	
22	Lan card Writeless 802.11b	3	
23	Access Point 802.11b	2	
24	Card test mainboard	5	
25	Máy khoan tay 10 HITACHI	1	
26	Switch 16 port	2	
27	Hệ thống âm thanh	2	
28	Bộ chia monotor, keybord,mouse	2	
29	(KVM switch 2 port)		
30	Máy vi tính P4 GA 945 GM-S2- 3.0 GB	40	
31	Switch 24 port	3	
32	Modem ADSL	1	
33	Tivi LCD 26 inch	1	
34	Switch 8 port	1	
35	Máy vi tính Dual Core E6500, 2.93GHz	40	

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
36	LCD projector	1	
37	Màn chiếu 3 chân 70"	1	
38	Máy thổi bụi Dewalt	1	
39	Máy vi tính để bàn Core i3	20	
40	Máy vi tính để bàn Core i3-4170 - 3.7Ghz, DDR3 2Gb, HDD 500Gb, LCD Led 18.5" Wide, Case, Keyboard, Mouse	75	
41	Phần mềm thư viện điện tử - thư viện số	1	
42	Bàn vi tính 1400x500x750 (Bàn đôi)	36	
43	Ổn áp 10KVA 1 pha	2	
44	Máy vi tính để bàn Core i3- 3.9GHz, DDR4 4Gb, HDD 500Gb, Màn hình Led 20"	14	

